TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/KDTM-PT
Ngày: 08 - 8 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

*Các Thẩm phán:*Ông Võ Công Phương.

Ông Lê Văn Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2023/TBTL-KDTM ngày 19/6/2023 về việc tranh chấp "*Hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh*".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2023/KDTM-ST ngày 12/4/2023 của Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định, bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 124/2023/QĐXXPT-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoài V; Cư trú: Số nhà C, đường X, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Định K, nơi làm việc: Số nhà F, đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền - Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 17 tháng 6 năm 2022. (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần D; Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà A, đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Kim O - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Trần Thanh H, cư trú tại: Tổ C, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền – Theo Giấy ủy quyền ngày 15 tháng 6 năm 2022 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài V và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Định K trình bày:

Chị V có ký Hợp đồng thuê mặt bằng ngày 15-12-2020 và Phụ lục hợp đồng thuê mặt bằng số 1512/PLHĐ-MB ngày 04-01-2021 với Công ty Cổ phần D (sau đây viết tắt là Công ty D) với thời hạn thuê là 03 năm (từ ngày 15-12-2020 đến ngày 15-12-2023), mục đích là làm nhà hàng G và quán C. Theo hợp đồng thuê, diện tích thuê theo hiện trạng gồm: Sân gà chỉ, nhà vệ sinh, sân rửa chén; giá thuê (chưa bao gồm VAT): Năm thứ nhất 20.000.000 đồng, năm thứ hai 25.000.000 đồng, năm thứ ba 25.000.000 đồng; chi phí điện, tiền nước, tiền rác do bên thuê chi trả; bên thuê đã đặt cọc 40.000.000 đồng. Theo phụ lục hợp đồng, bổ sung diện tích thuê là nhà xe; giá thuê (chưa bao gồm VAT): Năm thứ nhất (2021) 6.000.000 đồng, năm thứ hai (2022) 7.000.000 đồng, năm thứ ba (2023) 8.000.000 đồng; bên thuê đã đặt cọc 12.000.000 đồng. Từ ngày 15-12-2020 đến ngày 15-01-2021, bên cho thuê không tính tiền thuê để tạo điều kiện cho bên thuê sửa chữa, cải tạo mặt bằng; tiền thuê bắt đầu tính từ ngày 15-01-2021. Quá trình thuê và đưa vào hoạt động, chị V đã chi phí 1.250.000.000 đồng để sửa chữa, đầu tư quán, nhưng từ ngày thuê đến nay chỉ mới hoạt động 01 năm do dịch bệnh kéo dài, gặp rất nhiều khó khăn trong việc kinh doanh.

Vào tối ngày 13-11-2021 và sáng ngày 14-11-2021, mưa lớn kéo dài và lượng mưa đổ dồn vào mương thoát nước nằm trong khu R làm sụt lún, tắc nghẽn mương thoát nước, gây ngập trên diện rộng tại phường G. Trước tình hình đó, Ủy ban nhân dân tỉnh B và Ủy ban nhân dân thành phố Q đã có văn bản chỉ đạo làm lại mương thoát nước đi ngang qua diện tích khuôn viên đất cho thuê. Chị V đã có Công văn số 01/CV-2022 ngày 12-01-2022 gửi đến Công ty D để xác nhận thông tin làm cống thoát nước Resort H có ảnh hưởng trực tiếp đến mặt bằng thuê của chị V hay không. Ngày 17-01-2022, chị V có nhận được Thông báo trả lời số 01/TB-HAĐXQN với nội dung yêu cầu chị V thanh toán tiền thuê mặt bằng tiếp theo. Sau đó, chị V nhiều lần yêu cầu phía đại diện Công ty làm rõ sự việc thanh toán tiền thuê mặt bằng và thông tin sửa chữa, cải tạo hạ tầng tại khu vực quán của chị V. Phía Công ty D không trực tiếp làm việc mà tự ý cắt điện, nước vào lúc 21 giờ ngày 13-02-2022 mà không thông báo cho chị V biết, làm hư hỏng toàn bộ hàng hóa được dự trữ trong tủ đông, thống kê thiệt hại khoảng 9.000.000 đồng.

Việc Công ty D đã vi phạm hợp đồng là tự ý cắt điện, nước cùng với đó là việc sửa chữa lại cống thoát nước ảnh hưởng đến mặt bằng kinh doanh của chị V nhưng không bồi thường thiệt hại, vì thời hạn thuê vẫn chưa hết, coi như Hợp đồng chấm dứt từ thời điểm ngày 13-02-2022. Do đó, chị V yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy bỏ Hợp đồng thuê mặt bằng ngày 15-12-2020 và Phụ lục hợp đồng thuê mặt bằng số 1512/PLHĐ-MB ngày 04-01-2021; buộc Công ty D trả lại tiền đặt cọc 52.000.000 đồng, bồi thường ½ chi phí đầu tư ban đầu là 625.000.000 đồng (1.250.000.000 đồng/2). Chị V không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty D.

Bị đơn Công ty Cổ phần D do anh Trần Thanh H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Giữa Công ty D (bên cho thuê – bên A) và chị Nguyễn Thị Hoài V (bên thuê – bên B) có ký kết Hợp đồng thuê mặt bằng ngày 15-12-2020 và Phụ lục hợp đồng thuê mặt bằng số 1512/PLHĐ-MB ngày 04-01-2021 theo như chị V trình bày là đúng. Công ty đã tạo điều kiện không tính tiền thuê mặt bằng trong thời gian chị V sửa chữa, cải tạo mặt bằng để làm quán. Sau khi sửa chữa xong và đi vào hoạt động, chị V đã thực hiện tốt những thỏa thuận ký kết theo hợp đồng. Đến khi có dịch covid, Công ty vẫn tạo điều kiện thu 50% tiền thuê mặt bằng các tháng dịch. Tuy nhiên, đến khi mở cửa hoạt động bình thường trở lại, chị V đã chậm trễ việc đóng tiền thuê nhiều lần mặc dù nhân viên kế toán của Công ty đã nhiều lần gọi điện nhắc nhở. Công ty tiến hành cúp điện, nước nhưng chị V lại mắc điện và đấu nước bên ngoài Công ty để hoạt động. Ngày 14-02-2022, Công ty đã gửi cho chị V Thông báo số 01/TB-HAĐXQN yêu cầu khắc phục hành vi vi phạm nghĩa vụ thanh toán nhưng chị V không thực hiện. Ngày 15-02-2022, Công ty gửi cho chị V Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng cho thuê mặt bằng vì chị V đã vi phạm điều khoản thanh toán đó là: Tiền thuê sẽ được thanh toán trước 03 tháng một lần trong vòng 10 ngày đầu của tháng thuê; các chi phí điện, nước… sẽ được xác nhận hai bên vào đầu mỗi tháng và thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt một tháng một lần trong vòng 10 ngày đầu của tháng thuê; nếu thời hạn thanh toán quá 10 ngày mà bên B vẫn chưa thanh toán thì xem như bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng và mất đi tiền cọc. Công ty đã Thông báo chấm dứt hợp đồng ngày 15-02-2022 coi như hợp đồng đã chấm dứt từ thời điểm này. Tính đến tháng 6-2022, chị V vẫn tiếp tục kinh doanh mà không đóng tiền thuê mặt bằng. Do vậy, Công ty D không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V đồng thời yêu cầu chị V phải thanh toán cho Công ty D tiền thuê mặt bằng còn nợ từ tháng 01-2022 đến tháng 6-2022 (06 tháng) với số tiền là 156.000.000 đồng (26.000.000 đồng/tháng) trừ đi tiền cọc 52.000.000 đồng nên còn phải thanh toán 104.000.000 đồng.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2023/KDTM-ST ngày 12/4/2023 của Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài V về việc hủy bỏ Hợp đồng thuê mặt bằng ngày 15/12/2020, phụ lục hợp đồng thuê mặt bằng số 1512/PLHĐ-MB ngày 04/01/2021 và buộc Công ty Đất xanh trả lại tiền đặt cọc 52.000.000 đồng, bồi thường ½ chi phí đầu tư ban đầu là 625.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty Cổ phần D. Buộc chị Nguyễn Thị Hoài V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần D Quy Nhơn tiền thue mặt bằng còn nợ từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022 là 104.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 20/4/2023 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Định K kháng cáo Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm yêu cầu cấp phúc sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bác yêu cầu phản tố của bị đơn buộc nguyên đơn phải thanh toán số tiền thuê mặt bằng còn nợ cho bị đơn là không có cơ sở.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Về nội dung: Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê các tháng 01, 02, 3 năm 2022. Ngày 14/02/2022 Công ty D có thông báo về việc yêu cầu khắc phục vi phạm nghĩa vụ thanh toán và ngày 15/02/2022 ra Thông báo chấm dứt hợp đồng thuê gửi cho chị V nên thời điểm chấm dứt hợp đồng là ngày 15/02/2022. Sau khi chấm dứt hợp đồng chị V không giao trả mặt bằng cho Công ty D và tiếp tục kinh doanh đến tháng 6/2022. Do vậy Công ty D phản tố yêu cầu chị V phải thanh toán số tiền thuê trong 06 tháng từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022 là có căn cứ. Đồng thời trong hợp đồng thuê mặt bằng không có điều khoản nào quy định bị đơn phải thanh toán lại phần chi phí đầu tư, cải tạo của nguyên đơn khi hợp đồng chấm dứt nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị V là không có cơ sở chấp nhận. Do đó đề nghị HĐXX, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự bác kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của TAND thành phố Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giữa Công ty Cổ phần D (gọi tắt là Công ty D) và chị Nguyễn Thị Hoài V có ký hợp đồng thuê mặt bằng ngày 15/12/2020. Theo hợp đồng thì Công ty D cho chị V thuê lại một phần diện tích gồm Sân gà chỉ, nhà vệ sinh, sân rửa chén; mục đích làm nhà hàng G và quán C (không bao gồm diện tích mặt bằng của cống thoát nước); thời hạn thuê 03 năm từ ngày 15/12/2020 đến 15/12/2023; giá thuê (chưa bao gồm VAT): Năm thứ nhất 20.000.000 đồng, năm thứ hai 25.000.000 đồng, năm thứ ba 25.000.000 đồng. Đến ngày 04/01/2021 hai bên ký bổ sung Phụ lục hợp đồng nội dung Công ty D cho chị V thuê diện tích nhà xe; giá thuê (chưa bao gồm VAT): Năm thứ nhất 6.000.000 đồng, năm thứ hai 7.000.000 đồng, năm thứ ba 8.000.000 đồng. Xét thấy Hợp đồng và phụ lục hợp đồng được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý buộc các bên phải thực hiện.

[2] Quá trình thực hiện hợp đồng:

Trong năm 2021 các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng nên các bên không có tranh chấp.

Tranh chấp phát sinh từ ngày 12/01/2022 chị V làm văn bản đề nghị xác nhận thông tin trên mạng là khoản tháng 3 hay tháng 4 năm 2022 sẽ tháo dỡ quán làm lại cống thoát nước nên đề nghị Công ty đất xanh trả lời chính thức việc làm

cống có ảnh hưởng đến vị trí đang thuê hay không, nếu không trả lời thì sẽ tạm dừng việc đóng tiền thuê mặt bằng. Ngày 17/01/2022 Công ty đất xanh ban hành thông báo số 01/TB-HAĐXQN trả lời cho chị V hai nội dung: thứ nhất theo thỏa thuận hợp đồng chị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê tháng 01, 02, 03 năm 2022 là 78.000.000 đồng và Công ty có quyền ngưng cung cấp điện nước kinh doanh, chấm dứt hợp đồng, thu hồi lại mặt bằng, phạt cọc và bồi thường thiệt hại; thứ hai vấn đề sửa chữa cống thoát nước thì công ty chưa nhận được văn bản chính thức từ các cơ quan có thẩm quyền, việc chị V sửa chữa, cải tạo lại khu vực thuê để kinh doanh không liên quan đến công ty và yêu cầu chị V trong thời hạn 03 ngày phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê còn thiếu. Nhưng chị vân vẫn không thực hiện theo Thông báo ngày 17/01/2022 nên ngày 14/02/2022 Công ty đất xanh tiếp tục gửi cho chị V thông báo số 01/TB-HAĐXQN về việc yêu cầu khắc phục hành vi vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng và ngưng cung cấp điện cho mặt bằng thuê, yêu cầu chị V ngừng nối điện từ bên ngoài khi chưa có sự đồng ý của công ty. Đến ngày 15/02/2022 Công ty đất xanh chính thức ra thông báo về việc chấm dứt hợp đồng và thu hồi mặt bằng cho thuê.

Căn cứ vào các thỏa thuận tại điểm B Mục 2 của Hợp đồng quy định *"tiền thuê sẽ thanh toán ba tháng một lần trong vòng 10 ngày đầu của tháng thuê, nếu quá 10 ngày không thanh toán thì xem như bên thuê đơn phương chấm dứt hợp đồng và mất tiền cọc"*; điểm 3.1 mục 3 quy định "trách nhiệm của bên thuê là thanh toán đúng thời hạn quy định"; tiết b điểm 5.1 Mục 5 quy định *"chấm dứt hợp đồng trong trường hợp bên thuê không trả tiền thuê trong vòng mười ngày sau khi số tiền thuê đến hạn thanh toán"*. Theo các thoản thuận tại hợp đồng thì việc Công ty D đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê mặt bằng và phụ lục hợp đồng là đúng quy định tại khoản 1 Điều 428 bộ luật dân sự năm 2015 nên thời điểm chấm dứt hợp đồng là ngày 15/02/2022.

Theo văn bản ngày 12/01/2022 chị V gửi cho công ty đất xanh nêu lý do chị V không thanh toán tiền thuê tháng 01, 02, 3 năm 2022 là vì Công ty không trả lời việc làm cống có ảnh hưởng đến vị trí đang thuê hay không. Tuy nhiên, ngày 17/01/2022 Công ty cũng đã có văn bản trả lời vấn đề sửa chữa cống thì công ty chưa nhận được văn bản chính thức từ các cơ quan có thẩm quyền. Thực tế thì đến ngày 26/4/2022, ngày 04/7/2022 UBND thành phố Q mới có giấy mời Công ty đất xanh họp cải tạo mươn thoát nước và đến ngày 07/7/2022 khi Tòa án đi xem xét thẩm định tại chỗ thì cống thoát nước vẫn chưa làm. Do đó, cuối năm 2021 chị V nghe thông tin làm cống thoát nước và lấy lý do này để không thanh toán tiền thuê tháng 1, 2, 3 năm 2022 cho công ty D là không đúng nên chị V đã vi phạm hợp đồng thuê, đồng thời trong hợp đồng thuê mặt bằng không có điều khoản nào quy định bị đơn phải thanh toán lại phần chi phí đầu tư, cải tạo của nguyên đơn khi hợp đồng chấm dứt và hợp đồng thuê mặt bằng đã chấm dứt từ ngày 15/02/2022 (như nhận định nêu trên), tiền đặt cọc dùng để khấu trừ tiền thuê đất chưa trả. Do đó, chị V khởi kiện yêu cầu hủy bỏ hợp đồng thuê mặt bằng, yêu cầu Công ty đất xanh trả lại tiền đặt cọc, bồi thường thiệt hại là không có cơ sở chấp nhận.

Mặc dù hợp đồng đã chấm dứt từ ngày 15/02/2022 nhưng chị V vẫn không giao trả mặt bằng cho Công ty Đất xanh và tiếp tục kinh doanh đến hết tháng 6/2022. Sau khi tòa án cấp sơ thẩm xem xét thẩm định tài sản ngày 07/7/2022 thì chị V đơn mới thu dọn tài sản và trả lại mặt bằng cho Công ty đất xanh nên Công ty đất xanh yêu cầu chị V phải thanh toán tiền thuê còn nợ từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2022 là có cơ sở để chấp nhận. Lẽ ra, chị V phải trả 32.000.000 đồng/ tháng cho năm 2022 nhưng Công ty đất xanh tự nguyện hỗ trợ cho chị V nên chỉ tính 26.000.000 đồng/tháng, sau khi trừ 52.000.000 đồng tiền cọc thì chị V còn phải trả 104.000.000 đồng cho Công ty đất xanh.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty đất xanh và buộc chị V phải thanh toán cho Công ty đất xanh 104.000.000 đồng là phù hợp nên kháng cáo của chị V là không có cơ sở để chấp nhận.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định hoàn trả Công ty đất xanh tiền tạm ứng án phí đã nộp nhưng phần quyết định cấp sơ thẩm không hoàn trả tiền tạm ứng án phí 4.800.000 đồng cho Công ty đất xanh là thiếu sót cần sửa lại cho phù hợp.

[4] Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ *khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì:* Chị Nguyễn Thị Hoài V phải chịu 2.000.000 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng tạm ứng án phí chị V đã nộp.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 328, 428, 472, 481, 482, 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 167, 174, 188 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài V. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2023/KDTM-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài V về việc hủy bỏ Hợp đồng thuê mặt bằng ngày 15/12/2020, phụ lục hợp đồng thuê mặt bằng số 1512/PLHĐ-MB ngày 04/01/2021 và buộc Công ty Cổ phần D

trả lại tiền đặt cọc 52.000.000 đồng, bồi thường ½ chi phí đầu tư ban đầu là 625.000.000 đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty Cổ phần D. Buộc chị Nguyễn Thị Hoài V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần D tiền thuê mặt bằng còn nợ từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022 là 104.000.000 đồng.

4. Hoàn trả 4.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần D đã nộp theo biên lai thu số 000490 ngày 19/9/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Q.

5. Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Hoài V phải chịu 2.000.000 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng tạm ứng án phí chị V đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003702 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Q (đã nộp xong).

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

7.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu*)

Phan Minh Dũng